

Số: 81/2022/QĐST-DS

Lai Vung, ngày 03 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 200/2022/ TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022 về “ *Tranh chấp hợp đồng hội*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Võ Thu Q, sinh năm 1954; Địa chỉ: Số nhà 143, ấp T, xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.**

Người đại diện hợp pháp của **bà Võ Thu Q** là Nguyễn Trung H, sinh năm 1984; Địa chỉ: **Số nhà 143, ấp T, xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.** Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 10/6/2022;

- Bị đơn: **Bà Tô Thị V, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số nhà 299, ấp T, xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Võ Thu Q yêu cầu bà Tô Thị V trả lại cho bà Q số tiền hội còn lại là 208.490.000đ (Hai trăm lẻ tám triệu bốn trăm lẻ chín ngàn đồng) không yêu cầu trả lãi.

Bà Tô Thị V thừa nhận nợ và đồng ý trả lại cho bà Q số tiền hội còn lại là 208.490.000đ (Hai trăm lẻ tám triệu bốn trăm lẻ chín ngàn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tô Thị V tự nguyện chịu 5.212.000đồng (Năm triệu hai trăm mười hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Lai Vung (2);
- Chi cục THA (1);
- Đường sự (2);
- Lưu VP (1);
- Lưu HS vụ án (1).

Trương Thị Bích Thủy